

Số: 255/2019/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 14 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 332/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa:

**Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1997

HKTT: xóm Đ, thôn Đ, xã B, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

**Bị đơn:** anh Lê Văn N, sinh năm 1987

HKTT: xóm B, xã V, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn N.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là Lê Hoàng Quốc B, sinh ngày 17/09/2017.

Chị V, anh N nhất trí thỏa thuận: Giao chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Hoàng Quốc B, sinh ngày 17/09/2017.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: thỏa thuận, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng), thời điểm bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 11/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị V không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh Ngọc chậm thi hành án.

Anh N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

### **2.3. Tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung:** Không có

**2.4 Về án phí:** Chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009976 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

**3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã V;
- UBND xã B;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Mạc Thị Hồng**